

KIỂM NGHIỆM THÀNH CÔNG NGƯỠNG MA100 NGÀY

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với NĐT có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân từng phần tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh, ưu tiên các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có KQKD triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.
BÁN	Đưa tỷ trọng danh mục về mức cân bằng, ưu tiên hạ tỷ trọng Margin trong các nhịp phục hồi.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PC1	MUA ↑ 12,41% VND 32.600
-----	--

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong ngày thứ Tư (26/6), với chỉ số S&P 500 tăng phiên thứ hai liên tiếp trong bối cảnh NĐT chờ dữ liệu lạm phát dự kiến công bố trong tuần này.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước nhìn chung vẫn chưa có diễn biến mới. Ngưỡng MA100 ngày của chỉ số VN-Index là mốc hỗ trợ khá tốt. Điểm tích cực hôm nay là lực cầu đã xuất hiện khi chỉ số về sát mốc này. Trong bối cảnh này, lực cầu như vậy tạm chấp nhận được. Điều đáng tiếc là lực cầu vẫn chưa tập trung vào nhóm cổ phiếu lớn, điển hình như nhóm VN30 hôm nay chỉ tăng nhẹ với số mã tăng giảm khá cân bằng. Thị trường cần thêm động lực để bứt lên khỏi sự giằng co và điều này có thể có được nếu nhóm vốn hóa lớn dẫn dắt.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.127,80	0,04	3,82
S&P 500	5.477,90	0,16	14,84
Nasdaq	17.805,16	0,49	18,61
VIX	12,55	-2,26	0,80
DAX	18.155,24	-0,12	8,38
FTSE 100	8.225,33	-0,27	6,36
CAC40	7.609,15	-0,69	0,87
Hang Seng	17.946,00	-0,80	5,27

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	44,60	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,44	NEUTRAL
ADX (14)	15,36	SELL
SMA5	1.267,25	SELL
SMA20	1.278,70	SELL
SMA50	1.255,53	BUY
SMA100	1.248,48	BUY
SMA200	1.190,96	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá vàng thế giới lao dốc xuống mức thấp nhất trong 2 tuần, xuyên thủng ngưỡng tâm lý quan trọng 2.300 USD/oz. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác tăng 0,4%, đạt mức 106,05 điểm, cao nhất kể từ cuối tháng 4. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tăng lên mức cao nhất 2 tuần ở 4,34%.
- Trong những ngày gần đây, NHNN đã tăng tốc độ bán USD để điều tiết thị trường. Theo cập nhật từ Ngân hàng TMCP Á Châu, nhà điều hành đã bán ra 350 triệu USD trong phiên ngày 24/6 và 600 triệu USD trong phiên ngày hôm 25/6. Lũy kế từ cuối tháng 4 đến nay, NHNN đã bán ra khoảng 5,5 tỷ USD ở vùng giá 25.450 VND/USD nhằm hỗ trợ thị trường. Con số này có thể tiếp tục tăng thêm trong những ngày giao dịch cuối tuần này.
- **GAS:** Petrotimes dẫn thông tin Tổng Công ty khí Việt Nam đã tiếp nhận trên 3,1 tỷ m³ khí trong 5 tháng đầu năm (vượt 16% kế hoạch 5 tháng để ra) và cung cấp ra thị trường trên 3 tỷ m³ khí, bằng 115% kế hoạch. Tổng công ty còn sản xuất và cung cấp gần 32.000 tấn condensate, bằng 100% kế hoạch 5 tháng; sản xuất và kinh doanh gần 2 triệu tấn LPG, bằng 160% kế hoạch. Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất ước đạt 41.500 tỷ đồng, thực hiện 146% kế hoạch 5 tháng đầu năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 5.200 tỷ đồng, bằng 171% kế hoạch.
- **KBC:** HĐQT Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP vừa thông qua việc vay 500 tỷ đồng từ công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Đô thị Tràng Cát để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo.
- **HSG:** Trong thông báo mới nhất, nhóm quỹ Dragon Capital đã báo cáo bán ra 1,25 triệu cổ phiếu HSG. Cụ thể, quỹ thành viên Amersham Industries Limited bán ra 500 nghìn cổ phiếu, Norges Bank bán ra 250 nghìn cổ phiếu và Saigon Investments Limited bán ra 500 nghìn cổ phiếu.
- **LPB:** LPBank dự kiến sẽ hủy phương án chào bán cổ phiếu với tỷ lệ 31%, thay vào đó trả cổ tức tỷ lệ 16,8%. Vốn điều lệ dự kiến sẽ chỉ tăng lên 29.873 tỷ đồng, thay vì 33.576 tỷ đồng như dự kiến trước đó.
- **TNG:** Ngày 15/7 tới đây, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu. Theo đó, Công ty dự kiến phát hành hơn 9 triệu cổ phiếu để chia cổ tức theo tỷ lệ 8%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 8 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.298,37	0,01	11,41
Dầu WTI	80,55	-0,43	12,42
Dầu Brent	84,91	-0,40	10,22
Than	132,00	-1,57	-9,84
Đồng	9.540,00	-0,32	11,46
Quặng sắt	107,25	3,07	-22,24
Thép	519,50	0,19	-8,00

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,016	-0,03	4,62
USD/JPY	160,58	0,14	-12,17
USD/CNY	7,2678	-0,02	-2,31
EUR/USD	1,0684	0,03	-3,22
GBP/USD	1,2622	0,00	-0,86

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	20/06/2024	0
BOJ	0,10%	14/06/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	932,10	131.800	1,38
VPB	513,90	19.000	0,00
HPG	570,49	28.900	0,70
DGC	452,89	125.000	0,24
HSG	391,01	25.050	0,20

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	476.190,58	85.200	-0,35
BID	253.669,40	44.500	0,68
FPT	192.487,06	131.800	1,38
HPG	184.851,63	28.900	0,70
GAS	175.700,60	76.500	0,26

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PC1

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

29.550

Giá mục tiêu

32.600

Tiềm năng tăng giá

12,41%

Vùng mua tiềm năng

28.200-29.500

Ngưỡng cắt lỗ

<27.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc quý 1/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 ghi nhận doanh thu tăng trưởng 44% so với cùng kỳ năm ngoái đạt 2.165 tỷ đồng. Trừ mảng năng lượng, các mảng kinh doanh còn lại của Tập đoàn PC1 đều ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu lẫn lợi nhuận gộp khả quan.
- Theo đánh giá của nhiều tổ chức tài chính, kết quả kinh doanh năm nay của Tập đoàn PC1 sẽ bật tăng mạnh so với mức nền thấp của năm ngoái trong bối cảnh các mảng kinh doanh cốt lõi đang ghi nhận chuyển biến tích cực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- PC1 là cổ phiếu giữ được xu hướng mạnh so với mặt bằng chung nhóm cổ phiếu điện và thị trường. Cơ hội vượt đỉnh vẫn đang mở rộng khi dòng tiền lớn vẫn chưa rút ra. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tham gia mua cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 28.200-29.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	8.358	7.775	2.165
LNTT (tỷ đ)	605	389	157
LNST (tỷ đ)	537	303	129
Nợ/VCSH (%)	167	148	147
ROE (%)	7,93	2,45	3,57
ROA (%)	2,27	0,67	1,00
EPS (VNĐ)	1.251	405	595,64
P/E (lần)	14,0	71,1	49,61
P/B (lần)	1,07	1,73	1,75

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	56,76	BUY	
MACD (12,26)	0,26	BUY	
ADX (14)	24,58	BUY	
SMA5	29.170	BUY	
SMA20	28.890	BUY	
SMA50	27.780	BUY	
SMA100	28.170	BUY	
SMA200	27.330	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			-0,69%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58			-0,66%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			-2,89%
4	MWG	Nắm giữ	60-62,5	20/6/2024	62,5	69,2	58			0,16%
5	TPB	Nắm giữ	17,6-18	20/6/2024	18	20,1	17,2			-2,50%
6	MBB	Nắm giữ	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7			-1,32%
7	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			2,24%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
8	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
9	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
10	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
11	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
12	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
13	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
14	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
15	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 10/1/2024

MICP	NVL	TỶ LỆ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Cắt lỗ 1:(90%)	18-19	-(-13%-18%)
Cắt lỗ 1:(90%)	21-22	-(-18-37%)
MICP	MSN	TỶ LỆ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Cổ ĐB ĐCA vđ 61-62	
Cắt lỗ 1:(90%)	Đỉnh 59	-(-4%)
Cắt lỗ 1:(90%)	72-75	-(-12%-14%)
Cắt lỗ 1:(90%)	Nằm giữ	
MICP	GEX	TỶ LỆ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.4	-(-4%)
Cắt lỗ 1:(90%)	23-24	-(-7%-12%)
Cắt lỗ 1:(90%)	25.5-26	-(-13%-24%)

by Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (kỳ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
 - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
 - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
 - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.
- 🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room